

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/HS-ST**

Ngày: 13/10/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Ngọc Lan.

Ông Trần Đức Nhì.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn Phương B;** Sinh ngày: 27/8/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 41/1 đường HLK, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn P1 (chết) và bà: Nguyễn Thị Hương H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 28/5/2021.

Tiền sự: Ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 50/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 12/7/2020 (Giấy chứng nhận số: 240/GCN-CSPB ngày 01/7/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình).

Nhân thân:

- Ngày 29/7/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi nhiều lần cùng đồng bọn chiếm đoạt xe đạp (Quyết định số: 246/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 05/02/2009 (Giấy chứng nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6).

- Ngày 15/3/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 4269/QĐ-UBND-LĐTĐBXH). Chấp hành xong ngày 16/3/2013 (Giấy chứng nhận số: 35/GCN-TR1 ngày 08/01/2013 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 1).

- Ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 46/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2016 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 249/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 1314/CCTHADS ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 15/5/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhì Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 110/QĐ-UBND). Đến ngày 26/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6 quyết định hủy Quyết định số: 110/QĐ-UBND do Lê Văn Phương B bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định khởi tố về tội trộm cắp tài sản (Quyết định số: 130/QĐ-UBND).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Ông Huỳnh Thành Đ; Sinh ngày: 20/6/2000; Thường trú: Thôn TC, xã CT, huyện PC, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 683/14F/6 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn T; Sinh năm: 1999; Thường trú: Thôn TC, xã CM, huyện PC, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 683/14F/6 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hộ kinh doanh ĐP -1999; Địa chỉ: 1563 đường BTH, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Nguyễn Văn Quý; Sinh năm: 1970; Trú tại: 170E đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị G; Sinh năm: 1974; Trú tại: 170E đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Tin Học TN; Địa chỉ: 1424 đường BTH, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Nhiệm Minh M; Sinh năm: 1983 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

4. Hộ kinh doanh Cửa hàng điện thoại di động PT; Địa chỉ: 1563 đường BTH, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Nguyễn Văn X; Sinh năm: 1983; Thường trú: Xóm PG, xã Hải Tân, huyện HH, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 1563 đường BTH, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Huỳnh Văn Ng; Sinh năm: 1991; Thường trú: Thôn TC, xã CM, huyện PC, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 683/14F/6 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Lý Chương Ph; Sinh năm: 1982; Trú tại: 683/5F đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 12/5/2021, khi đi bộ ngang nhà số 683/14F/6 đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Lê Văn Phương B phát hiện cửa chính nhà này chỉ khép hờ nên trèo lên cổng sắt nhà kế bên trái (nhà số 683/14F/8) để leo qua ban công tầng 1 nhà số 683/14F/6. Sau khi đột nhập vào nhà, B lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, 01 chiếc ví (bên trong có 300.000 đồng), 01 chiếc ba lô cùng một số giấy tờ tùy thân của ông Huỳnh Văn T; lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh dương, 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook màu đen, 01 chiếc ví (bên trong có 500.000 đồng), 01 túi đeo chéo bằng vải màu xám có chữ Adidas, 01 chiếc cặp màu đen có chữ Dell cùng một số giấy tờ tùy thân của ông Huỳnh Thành Đ (lúc này các ông T, Đ đang nằm ngủ trong phòng) rồi quay lại đường cũ tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, B lấy tiền, điện thoại, máy tính đem về nhà cất giấu, còn ba lô và 02 chiếc ví B vứt bỏ. Đến sáng cùng ngày, B đem chiếc điện thoại di động hiệu Realme đến cửa hàng mua bán điện thoại di động ĐP - 1999 tại địa chỉ 1563 đường BTH, Phường P, Quận K bán cho bà Nguyễn Thị G với giá 900.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, B đem máy tính xách tay hiệu HP Probook đến cửa hàng máy tính tại địa chỉ 1424 đường BTH, Phường B, Quận K bán cho ông Nhiệm Minh M với giá 500.000 đồng; đem chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 đến cửa hàng mua bán điện thoại di động PT tại địa chỉ 1563 đường BTH, Phường P, Quận K nhờ ông Nguyễn Văn X mở mật khẩu. Sau khi mở được mật khẩu, thông qua ứng dụng Momo trên điện thoại, B đã chuyển số tiền 850.000 đồng từ tài khoản của ông T qua tài khoản của B được mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (tên gọi tắt là Ngân hàng BIDV). Sau đó, B đến trụ ATM của Ngân hàng BIDV đặt tại địa chỉ 119 đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6 rút

800.000 đồng. Đến ngày 13/02/2021, B đem chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 đến cửa hàng mua bán điện thoại di động PT bán cho ông Nguyễn Văn X lấy 1.100.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Lê Văn Phương B lên làm việc. Qua đấu tranh, B khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, ông Nhiệm Minh M đã giao nộp 01 Laptop hiệu HP ProBook 4520s Core i5 màu đen, màn hình 15.6 inch cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 và chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5i do ông X, bà G đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Trạm Y tế Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì Lê Văn Phương B dương tính với Amphetamine và Heroine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 142/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 12/5/2021, cụ thể như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 32Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%), có giá là 3.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh dương, dung lượng 64Gb, Ram 4Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%), có giá là 2.000.000 đồng.
- 01 Laptop hiệu HP ProBook 4520s Core i5 màu đen, màn hình 15.6 inch (tình trạng sử dụng còn khoảng 65%), có giá là 2.500.000 đồng.

Còn 01 chiếc ví màu đen không rõ nhãn hiệu (bị hại khai mua năm 2019 với giá 50.000 đồng); 01 chiếc ví màu đen không rõ nhãn hiệu (bị hại khai mua năm 2019 với giá 300.000 đồng); 01 chiếc túi đeo chéo bằng vải màu xám, có chữ Adidas (bị hại khai mua đầu năm 2021 với giá 100.000 đồng); 01 cặp xách bằng vải màu đen, có chữ Dell; 01 ba lô bằng vải không rõ nhãn hiệu (bị hại khai mua năm 2019 với giá 150.000 đồng), do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá (không có nhãn hiệu, không có mã sản phẩm), nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 93/QĐKT-HS); khởi tố bị can đối với Lê Văn Phương B về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 46/QĐKTBC-HS).

Đối với các ông, bà Nguyễn Thị G, Nhiệm Minh M, Nguyễn Văn X, là những người có hành vi mua điện thoại và Laptop từ Lê Văn Phương B, nhưng các ông, bà này đều không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 57/CTr-VKS-Q6 ngày 10 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn Phương B về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn Phương B khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà số 683/14F/6 đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6 lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 7 màu đen, 01 chiếc hiệu Realme 5i màu xanh dương), 01 máy Laptop màu đen, 01 cặp màu đen có chữ Dell, 01 chiếc ví bên trong có 300.000 đồng, 01 chiếc ví bên trong có 500.000 đồng, 01 túi đeo chéo bằng vải màu xám có chữ Adidas và một số giấy tờ tùy thân của các ông Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Văn T vào khuya ngày 12/5/2021 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các ông Đ, T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Phương B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Văn Phương B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Lê Văn Phương B nộp lại 500.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội đề sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Văn Phương B bồi thường cho ông Huỳnh Thành Đ 3.000.000 đồng; bồi thường cho ông Huỳnh Văn T 4.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu đen; 01 cây tre gỗ dài 2,6 mét (một đầu được quấn băng keo màu vàng).

Đối với 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Văn Phương B rút tiền tại trụ ATM của Ngân hàng BIDV trên đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6 ngày 12/5/2021) và 01 USB hiệu Kingston 32Gb màu tím (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Văn Phương B lấy trộm tài sản tại nhà số 683/14F/6 đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6 ngày 12/5/2021) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Quang Bình và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn Phương B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Văn Phương B tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 142/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Văn T; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị G, Nhiệm Minh M, Nguyễn Văn X và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Phương B đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Văn Phương B với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút đột nhập vào nhà số 683/14F/6 đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6 vào khuya ngày 12/5/2021 lấy trộm của ông Huỳnh Thành Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh dương dung lượng 64Gb trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy Laptop hiệu HP ProBook 4520s Core i5 màu đen màn hình 15.6 inch trị giá 2.500.000 đồng, 01 chiếc ví bên trong có 500.000 đồng, 01 cặp màu đen có chữ Dell, 01 túi đeo chéo bằng vải màu xám có chữ Adidas và một số giấy tờ tùy thân; lấy trộm của ông Huỳnh Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen dung lượng 32Gb trị giá 3.000.000 đồng, 01 chiếc ví bên trong có 300.000 đồng, 01 chiếc túi đeo chéo màu xanh, một số giấy tờ tùy thân và số tiền 850.000 đồng từ tài khoản Momo trên điện thoại của ông T (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.150.000 đồng. Riêng 02 chiếc ví; 01 chiếc túi đeo chéo màu xám có chữ Adidas; 01 cặp màu đen có chữ Dell, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá). Hành vi này của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000

đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn Phương B là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lê Văn Phương B ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 29/7/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi nhiều lần cùng đồng bọn chiếm đoạt xe đạp; ngày 15/3/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Phương B đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lê Văn Phương B còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Văn Phương B đã chiếm đoạt của ông Huỳnh Thành Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh dương dung lượng 64Gb trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy Laptop hiệu HP ProBook 4520s Core i5 màu đen màn hình 15.6 inch trị giá 2.500.000 đồng, 01 chiếc ví bên trong

có 500.000 đồng, 01 cặp màu đen có chữ Dell và một số giấy tờ tùy thân; chiếm đoạt của ông Huỳnh Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen dung lượng 32Gb trị giá 3.000.000 đồng, 01 chiếc ví bên trong có 300.000 đồng, 01 chiếc túi đeo chéo màu xanh, một số giấy tờ tùy thân và số tiền 850.000 đồng (từ tài khoản Momo trên điện thoại của ông T). Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi 01 máy Laptop hiệu HP ProBook, 01 dây sạc Laptop, 01 cặp màu đen có chữ Dell, 01 túi đeo chéo bằng vải màu xám có chữ Adidas và một số giấy tờ tùy thân gồm 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe biển số 77E1-693.14 (đều mang tên Huỳnh Thành Đ), 01 hộp đựng điện thoại bằng giấy màu vàng trả ông Đ; thu hồi một số giấy tờ tùy thân gồm 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ hội viên (đều mang tên Huỳnh Văn T), 01 giấy đăng ký xe biển số 77E1-056.21 mang tên Huỳnh Văn Ng trả ông T (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/7/2021 và ngày 20/7/2021 của Công an Quận 6 - BL148, 149). Tại phiên tòa, các ông Đ, T đều vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá các tài sản bị thiệt hại không thu hồi được tổng cộng là 3.000.000 đồng; ông T yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá các tài sản bị thiệt hại không thu hồi được tổng cộng là 4.100.000 đồng (theo hai Biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2021 và ngày 15/6/2021 của Công an Quận 6 - BL50, 59). Xét yêu cầu của các ông Đ, T là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày các ông Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo Lê Văn Phương B chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Văn Phương B còn phải trả các ông Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Văn T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 quần Jean dài màu đen (bị cáo Lê Văn Phương B mặc lúc lấy trộm tài sản); 01 cây tre gỗ dài 2,6 mét (một đầu được quần bằng keo màu vàng), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 46/PNK ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 54/QĐ-VKS-Q6 ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Văn Phương B rút tiền tại trụ ATM của Ngân hàng BIDV trên đường Hậu Giang, Phường 5, Quận 6 ngày 12/5/2021) và 01 USB hiệu Kingston 32Gb màu tím (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Văn Phương B lấy trộm tài sản tại nhà số 683/14F/6 đường Hồng



Bàng, Phường 6, Quận 6 ngày 12/5/2021) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Quang Bình và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Phương B khai sau khi chiếm đoạt chiếc Laptop hiệu HP ProBook của ông Huỳnh Thành Đ, bị cáo đem đến cửa hàng máy tính tại địa chỉ 1424 đường BTH, Phường B, Quận K bán cho ông Nhiệm Minh M với giá 500.000 đồng (quá trình điều tra, ông M đã giao nộp chiếc Laptop trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại). Mặc dù, ông M không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền này (theo Biên bản làm việc ngày 24/5/2021 của Công an Quận 6 - BL80), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Đối với các ông, bà Nguyễn Thị G, Nhiệm Minh M, Nguyễn Văn X, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này đều không biết rõ các tài sản mà các ông, bà mua từ bị cáo Lê Văn Phương B là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Lê Văn Phương B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Phương B** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lê Văn Phương B** 02 (hai) năm tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn Phương B bồi thường cho ông Huỳnh Thành Đ 3.000.000 (ba triệu) đồng; bồi thường cho ông Huỳnh Văn T 4.100.000 (bốn triệu một trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày các ông Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo Lê Văn Phương B chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Văn Phương B còn phải trả các ông Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Văn T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn Phương B nộp lại 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần Jean dài màu đen; 01 (một) cây tre gỗ dài 2,6 mét (một đầu được quấn băng keo màu vàng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn Phương B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 355.000 (ba trăm năm mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Văn Phương B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Huỳnh Thành Đ, Huỳnh Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**